

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Dành cho người nộp thuế khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm hoặc quý năm

[02] Lần đầu [] [03] Bổ sung lần thứ []

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:

[08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] E-mail:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/ huyện:

[16] Tỉnh/thành phố

[17] Điện thoại:

[18] Fax:

[19] E-mail:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị HHDV (chưa có thuế GTGT)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22]
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23]	[24]
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25]
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ((27)=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	[28]
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33]
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ((34)=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	[35]
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ((36)=[35]-[25])		[36]
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37]
2	Điều chỉnh tăng		[38]
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ((40a)=[36]-[22]+[37]-[38] - [39] ≥ 0)		[40a]
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế		[40b]
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ((40)=[40a]-[40b])		[40]
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39] < 0)		[41]
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn		[42]
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ((43)=[41]-[42])		[43]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- GTGT: Giá trị Gia tăng
- HHDV: Hàng hoá dịch vụ

Phụ lục
BẢNG PHÂN BỐ SỐ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG PHẢI NỘP CHO CÁC ĐỊA
PHƯƠNG NƠI CÓ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT LIÊN TỈNH.
(Kèm theo Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu số 01/GTGT)

[01] Kỳ tính thuế: tháng..... năm hoặc quý.....năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên công trình	Doanh thu	Cơ quan thuế địa phương quản lý	Tỷ lệ phân bổ (%)	Số thuế giá trị gia tăng phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công trình A		Cơ quan thuế A		
2	Công trình B		Cơ quan thuế B		
			Cơ quan thuế C		
...		
Tổng cộng:					

..., ngày ...tháng ...năm ...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..... ngày.....thángnăm

Kính gửi: ... (tên cơ quan thuế)...

...(Tên người nộp thuế)...., mã số thuế: ..., địa chỉ:... đã cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho ... (tên đơn vị)... là đơn vị sử dụng vốn NSNN theo hợp đồng số: ..., ngày ... tháng ... năm ..., trong đó:

- Giá trị hợp đồng được thanh toán từ nguồn vốn NSNN: ... đồng.

- Giá trị hợp đồng được thanh toán từ nguồn ngoài NSNN: ... đồng.

1. ... (Tên đơn vị)... đã thanh toán cho ... (tên người nộp thuế)... số tiền là: ...(số tiền)... đồng, trong đó:

- Số tiền được thanh toán từ nguồn vốn NSNN: ... đồng.

- Số tiền được thanh toán từ nguồn ngoài NSNN: ... đồng.

2. Số tiền ... (tên đơn vị)... còn nợ ...(tên người nộp thuế)... là: ... đồng.

3. Thời hạn ... (tên đơn vị)... phải thanh toán là ngày ... (1)

4. Thời hạn, số tiền thuế ...(tên người nộp thuế)... phải nộp NSNN như sau:

- Tờ khai thuế ... tháng/quý/năm ...; số tiền thuế phải nộp: ... đồng; hạn nộp: ...(ghi rõ ngày ... tháng ... năm...)... (2)

- Tờ khai thuế ... tháng/quý/năm ..., số tiền thuế phải nộp: ... đồng, hạn nộp: ...(ghi rõ ngày ... tháng ... năm...)...

- Quyết định số ..., ngày ... tháng ... năm; số tiền thuế phải nộp: ... đồng; hạn nộp: ...(ghi rõ ngày ... tháng ... năm...)...

- ...

5. ...(Tên người nộp thuế)... đề nghị ... (tên cơ quan thuế)... không tính tiền chậm nộp đối với số thuế thuộc:

- Tờ khai thuế ... tháng/quý/năm ...; số tiền: ... đồng từ ngày ... đến ngày được ... (tên đơn vị)... thanh toán (3)

- Tờ khai thuế ... tháng/quý/năm ..., số tiền: ... đồng từ ngày ... đến ngày được ... (tên đơn vị)... thanh toán.

- Quyết định số ..., ngày ... tháng ... năm; số tiền: ... đồng từ ngày ... đến ngày được ... (tên đơn vị)... thanh toán.

- ...

... (Tên người nộp thuế)... chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin nêu trên. /.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VỐN NSNN

... (Tên đơn vị)... là đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước mở tài khoản tại ... (tên kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản)..., số tài khoản: ..., tên tài khoản: ... xác nhận những thông tin ... (tên người nộp thuế)... khai ở trên là đúng./.

....., ngày.....thángnăm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Hướng dẫn lập mẫu số 01/TCN:

Trường hợp 1:

- (1) Thời hạn đơn vị A phải thanh toán là ngày 15/01.
- (2) Hạn nộp thuế là ngày 20/01.
- (3) Không tính tiền chậm nộp từ ngày 21/01 đến ngày được đơn vị A thanh toán.

Trường hợp 2:

- (1) Thời hạn đơn vị A phải thanh toán là ngày 25/01.
- (2) Hạn nộp thuế là ngày 20/01.
- (3) Không tính tiền chậm nộp từ ngày 25/01 đến ngày được đơn vị A thanh toán (từ ngày 21/01 đến ngày 24/01, người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp). *1200*

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO
Về việc nộp tiền thuế vào NSNN

Căn cứ Điều ... Thông tư số ... ngày ... của Bộ Tài chính hướng dẫn ...
... (Tên người nộp thuế) ..., mã số thuế: ..., địa chỉ nhận thông báo: ...
thông báo đến ... (Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp) ... như sau:

1. ... (Tên người nộp thuế) ... đã được đơn vị sử dụng vốn NSNN là ...
(tên đơn vị)... thanh toán vào ngày .../tháng .../năm ..., số tiền thanh toán là ...
đồng.

2. ... (Tên người nộp thuế) ... đã nộp tiền thuế vào NSNN ngày .../tháng
.../năm ..., số tiền là ... đồng.

... (Tên người nộp thuế)... thông báo để ...(Tên cơ quan thuế quản lý
trực tiếp) ... biết./.

Nơi nhận:

- Cơ quan thuế quản lý trực tiếp NNT;
- ...;
- Lưu: VT,

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Phát hành hóa đơn

(Dành cho tổ chức kinh doanh đặt in, tự in)

1. Tên đơn vị phát hành hoá

đơn:.....

2. Mã số

thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở

chính:.....

4. Điện

thoại:.....

5. Các loại hoá đơn phát hành:

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in/Doanh nghiệp cung cấp phần mềm	
								Tên	MST
	Hóa đơn GTGT		AA/15T						

6. Thông tin đơn vị chủ quản (trường hợp tổ chức dùng hóa đơn của đơn vị chủ quản đặt in, tự in):

- Tên đơn

vị:.....

- Mã số

thuế:.....

7. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông

báo:.....

Ghi chú: Tổ chức tự in hóa đơn đặt in hoặc tự tạo phần mềm tự in hoá đơn để sử dụng không ghi cột Doanh nghiệp in/Doanh nghiệp cung cấp phần mềm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Phát hành hóa đơn

(Dành cho Cục Thuế)

1. Cục Thuế:.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
3. Số điện thoại:.....
4. Các loại hoá đơn được phát hành:

STT	Tên loại hoá đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in	
								Tên	MST
			01AA/15P						

....., ngày.....tháng.....năm.....

CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: BC01/AC
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 26/2015/TT-BTC ngày
27/02/2015 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Về việc nhận in/cung cấp phần mềm tự in hóa đơn

Ký.....năm.....

Tên tổ chức:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Đơn vị tính: Số

STT	Tổ chức, cá nhân đặt in/sử dụng phần mềm tự in hoá đơn		Hợp đồng		Tên hóa đơn	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Tờ số	Đến số	Số lượng
	Mã số thuế	Tên	Số	Ngày						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Tổ chức cung ứng phần mềm tự in hoá đơn không cần báo cáo các cột từ cột thứ (7) đến cột (11)